



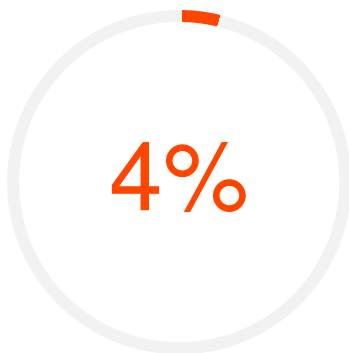
BÁO CÁO KIỂM TRA TRÙNG LẬP

Thông tin tài liệu

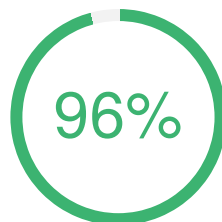
Tên tài liệu: ĐỒ ÁN_ 1951060591_Đới Xuân Đạt_61THNB
Tác giả: Trương Xuân Nam
Điểm trùng lặp: 4
Thời gian tải lên: 13:00 04/07/2025
Thời gian sinh báo cáo: 13:01 04/07/2025
Các trang kiểm tra: Trang 14-63



Kết quả kiểm tra trùng lặp



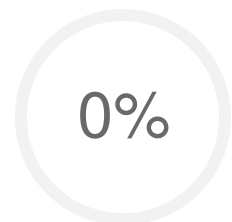
Có 4% nội dung trùng lặp



Có 96% nội dung không trùng lặp



Có 0% nội dung người dùng loại trừ



Có 0% nội dung hệ thống bỏ qua

Nguồn trùng lặp tiêu biểu

arxiv.org 123docz.net luanvan.moet.gov.vn

Danh sách các câu trùng lặp

Câu 1. Trang 15: Nhiệm vụ hỏi đáp dựa trên hình ảnh đòi hỏi sự kết hợp giữa thị giác máy tính và xử lý ngôn ngữ tự nhiên

Độ trùng lặp: 66%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: ảnh đòi hỏi sự kết hợp giữa thị giác máy tính (đề hiếu hình ảnh) và xử lý ngôn ngữ tự nhiên (

Câu 2. Trang 17: Computer Vision tập trung vào việc mô phỏng sự phức tạp của hệ thống Thị giác con người giúp máy tính có khả năng Nhận diện và xử lý đối tượng trong hình ảnh video tương tự như cách con người thực hiện

Độ trùng lặp: 61%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: hiện đối tượng trong không ảnh, chứa sương mờ Computer Vision thị giác máy tính (Computer Vision) là một trong những lĩnh vực nổi bất nhất của Deep Learning thị giác máy tính là một lĩnh vực khoa học giúp máy tính tập trung vào việc tái tạo và mô phỏng các phần phức tạp của hệ thống thị giác con người, và cho phép máy tính xác định và xử lý các đối tượng trong hình ảnh, và video giống như cách con người, làm hình Sơ đồ mối liên hệ giữa các kỹ thuật trong Computer Vision Một số kỹ thuật phổ biến trong Computer Vision

Câu 3. Trang 17: độ chính xác của quá trình phân loại này phụ thuộc vào các yếu tố như độ rộng, độ sâu của mạng và độ phân giải, của hình ảnh

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: này phụ thuộc vào các yếu tố như Độ phân giải

Câu 4. Trang 23: PaliGemma sử dụng cả hình ảnh và văn bản làm dữ liệu đầu vào, đồng thời có thể trả lời các câu hỏi, về hình ảnh Một cách chi tiết và theo bối Cảnh

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: hình ảnh và văn bản Mô hình này có thể học cách phân tích các đặc điểm của hình ảnh và sử dụng thông tin đó để trả lời các câu hỏi tạo văn bản mô tả, hoặc vẽ hình ảnh Ứng dụng GPT 4 vision preview có thể được sử dụng cho nhiều ứng dụng khác nau, bao gồm trả lời các câu hỏi về hình ảnh GPT 4 vision preview có thể trả lời các câu hỏi về hình ảnh

Câu 5. Trang 27: Cách tiếp cận này mang lại nhiều ưu điểm vượt trội so với phương pháp của CLIP

Độ trùng lặp: 68%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: này mang lại nhiều ưu điểm vượt trội so với phương pháp

Câu 6. Trang 27: Paper có tên An Image is Worth 16x16 Words Transformers for Image Recognition at Scale

Độ trùng lặp: 80%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: An Image is Worth 16x16 Words Transformers for Image Recognition at Scale Paper

Câu 7. Trang 29: = (ý đến thông tin từ các không gian con biểu diễn khác nhau tại các vị trí khác nhau)

Độ trùng lặp: 71%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: gian con biểu diễn khác nhau ở các vị trí khác nhau

Câu 8. Trang 31: Trong quá trình lan truyền ngược (back propagation) gradient được nhân với đạo hàm của hàm kích hoạt

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ngược (back propagation), và hàm kích hoạt sigmoid Mạng nơ ron này còn được gọi là mạng nơ ron lan truyền ngược (back Trong quá trình

Câu 9. Trang 37: Các tham số W, và b được học trong quá trình training thông qua quá trình backpropagation

Độ trùng lặp: 56%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: được học trong quá trình

Câu 10. Trang 38: Visual Question Answering là bài toán áp dụng hai kỹ thuật học sâu là xử lý ảnh và xử lý ngôn ngữ tự nhiên

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ảnh và xử lý ngôn ngữ tự nhiên

Câu 11. Trang 38: Bước đầu là phân tích các thông tin đầu vào, bao gồm sử dụng các kỹ thuật xử lý ảnh và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để xử lý câu hỏi được đề ra

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sử dụng các kỹ thuật xử lý ngôn ngữ tự nhiên để phân tích các thông tin

Câu 12. Trang 39: cú pháp đơn giản, dễ tiếp cận khác với nhiều ngôn ngữ lập trình khác Python nổi bật với Cấu trúc rõ ràng, cú pháp đơn giản,

Độ trùng lặp: 57%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: trình Khác Python nổi tiếng với Cú pháp đơn giản, dễ đọc và dễ học, được ví như ngôn ngữ tiếng Anh viết cho máy tính cấu trúc Cú pháp của Python có một số điểm Khác biệt so với các ngôn ngữ lập trình Khác

Câu 13. Trang 39: đa dạng ứng dụng trong AI Từ xử lý bài toán học máy cơ bản như dự đoán,

phân loại, clustering Đến xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính.

Độ trùng lặp: **51%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: học máy trong như xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính

Câu 14. Trang 40: Kaggle, là một nền tảng trực tuyến mạnh mẽ, nơi cộng đồng khoa học dữ liệu và học máy cùng phát triển

Độ trùng lặp: **60%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Kaggle một nền tảng trực tuyến dành cho cộng đồng khoa học dữ liệu và học máy [8] Nguồn dữ liệu này xuất phát

Câu 15. Trang 40: người tham gia có cơ hội đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề thực tế và có cơ hội nhận các giải thưởng hấp dẫn

Độ trùng lặp: **54%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: có cơ hội nhận các giải thưởng hấp dẫn Với chủ đề mở, tạo điều kiện cho Người tham gia có

Câu 16. Trang 40: Điều này thúc đẩy sự chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm giữa cộng đồng

Độ trùng lặp: **76%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sự chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm giữa các nhân viên Điều này có thể thúc đẩy sự

Câu 17. Trang 41: nó cung cấp một package Python với các tính năng cấp cao, như tính toán tensor (tương tự NumPy) được tăng tốc mạnh mẽ bằng GPU Pandas là một thư viện mã nguồn mở cung cấp các cấu trúc dữ liệu hiệu năng cao, để sử dụng và các công cụ Phân tích dữ liệu cho Ngôn ngữ lập trình Python

Độ trùng lặp: **54%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ngôn ngữ lập trình bao gồm tất cả các chức năng của NumPy, nhưng Nó biến chúng thành những công cụ khoa học, thân thiện với người dùng Nó thường được sử dụng để xử lý hình ảnh và cung cấp các tính năng xử lý cơ bản cho các hàm toán học cấp cao phi khoa học Dưới đây là một số tính năng chính của SciPy Thân thiện với người dùng Trực quan hóa và thao tác dữ liệu phân tích khoa học và kỹ thuật tính toán các tập dữ liệu lớn 6 Gấu trúc một trong những thư viện mã nguồn mở. Python chủ yếu được sử dụng trong khoa học dữ liệu và các chủ đề học sâu là pandas thư viện cung cấp các công cụ phân tích và thao tác dữ liệu được sử dụng để phân tích dữ liệu thư viện dựa vào các cấu trúc dữ liệu mạnh mẽ của Nó để thao tác với các bảng số và phân tích chuỗi thời gian thư viện pandas cung cấp một cách nhanh chóng và hiệu

Câu 18. Trang 41: Matplotlib Matplotlib là một thư viện vẽ đồ thị mã nguồn mở mạnh mẽ và linh hoạt, dành cho Python được thiết kế để giúp người dùng Trực quan hóa dữ liệu Dưới nhiều định dạng khác nhau, thư viện này cho phép người dùng biểu diễn dữ liệu Dưới dạng đồ họa, từ đó hỗ trợ việc phân tích và hiểu dữ liệu một cách dễ dàng hơn

Độ trùng lặp: **50%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: việc phân tích dữ liệu một cách mạnh mẽ và linh hoạt từ đó rút ra các hiểu biết sâu sắc về dữ liệu theo thời gian trực quan hóa dữ liệu chuỗi thời gian trực quan hóa dữ liệu chuỗi thời gian là một bước quan trọng giúp nhận diện xu hướng, mùa vụ và các đặc điểm khác của dữ liệu từ đó hỗ trợ phân tích và đưa ra quyết định Python, cung cấp hai thư viện mạnh mẽ Matplotlib và Seaborn, cho việc trực quan hóa dữ liệu dưới đây là hướng dẫn cách vẽ biểu đồ chuỗi thời gian sử dụng hai thư viện này. Sử Dụng Matplotlib Matplotlib là một thư viện vẽ đồ thị cơ bản trong Python, cho phép bạn tạo ra nhiều

Câu 19. Trang 42: spaCy là một thư viện mã nguồn mở phát triển bằng Python, chuyên hỗ trợ các nhiệm vụ Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên như gán nhãn từ loại nhận diện thực thể có tên phân tích quan hệ phụ thuộc và nhiều chức năng khác

Độ trùng lặp: 62%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: spaCy là một thư viện mã nguồn mở viết bằng Python, được thiết kế chuyên biệt cho các tác vụ NLP như gán nhãn từ loại, (part of speech tagging), nhận diện thực thể tên, (named entity recognition), phân tích quan hệ phụ thuộc (dependency parsing) và nhiều hơn nữa. Trong thế giới xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), spaCy đã nổi lên như một thư viện mạnh mẽ và hiệu quả, làm thay đổi cách các nhà phát triển

Câu 20. Trang 46: việc xây dựng bộ dữ liệu huấn luyện và quy trình cài đặt mô hình cho thuật toán sẽ được trình bày trong Chương này

Độ trùng lặp: 69%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: chương này sẽ trình bày chi tiết Việc xây dựng bộ dữ liệu huấn luyện và quá trình cụ thể cài đặt mô hình cho thuật toán

Câu 21. Trang 58: Mục tiêu của các nghiên cứu nhằm tìm ra phương pháp xây dựng mô hình có khả năng suy nghĩ, hiểu ngữ cảnh, hoạt động chính xác và hiệu quả

Độ trùng lặp: 58%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: nghiên cứu nhằm tìm ra phương pháp xây dựng mô hình chính xác và hiệu quả

Câu 22. Trang 58: bên cạnh những kết quả tích cực đề tài cũng nhìn nhận những hạn chế, khách sau

Độ trùng lặp: 66%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Bên cạnh những kết quả tích cực, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế thách thức và vấn đề

Câu 23. Trang 59: Sau đó, các hướng phát triển không chỉ dừng lại ở việc cải thiện các chỉ số mà còn mở ra những hướng nghiên cứu và ứng dụng mới

Độ trùng lặp: 55%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: không chỉ dừng lại ở việc báo cáo số liệu mà còn mở ra những hướng nghiên cứu

Câu 24. Trang 60: [1] Cem Akkus, Luyang Chu, Vladana Djakovic, et al "Multimodal deep Learning" arXiv 2301 04856, 2023

Độ trùng lặp: **66%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Cem Akkus, Luyang Chu, and et . al. , Multimodal Deep learning , arXiv preprint arXiv 2301 04856

Câu 25. Trang 60: [2] Lucas Beyer, Andreas Steiner, André Susano Pinto, et al "PaliGemma A versatile 3b vlm for transfer", arXiv 2407 07726, 2024

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lucas Beyer, Andreas Steiner, André Susano Pinto, et al. , Paligemma A versatile 3B VLM for transfer arXiv preprint 2407 07726, 2024

Câu 26. Trang 60: [3] Alec Radford, Jong Wook Kim, Chris Hallacy, et al "Learning Transferable

Độ trùng lặp: **90%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Alec Radford, Jong Wook Kim, Chris Hallacy, et al. , Learning Transferable

Câu 27. Trang 60: [4] Xiaohua Zhai, Basil Mustafa, Alexander Kolesnikov, et al, "Sigmoid loss for

Độ trùng lặp: **66%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Xiaohua Zhai, Basil Mustafa, Alexander Kolesnikov, and Lucas Beyer Sigmoid Loss for

Câu 28. Trang 60: words transformers for image recognition at Scale", arXiv 2010 11929 2021

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Words Transformers for Image Recognition at scale arXiv 2010 11929, (2021)

Câu 29. Trang 60: [6] Ashish Vaswani, Noam Shazeer, Niki Parmar, et al "Attention is all you

Độ trùng lặp: **94%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Ashish Vaswani, Noam Shazeer, Niki Parmar, et al. Attention Is All You 2017 6000

Câu 30. Trang 60: [7] Kaiming He, Xiangyu Zhang, Shaoqing Ren, et al "Deep residual learning for

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Kaiming He, Xiangyu Zhang, Shaoqing Ren, et al. Deep Residual Learning for

Câu 31. Trang 60: [9] Noam Shazeer "Fast transformer decoding One write head is all you Need", arXiv 1911 02150, 2019

Độ trùng lặp: **97%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Transformer Decoding One Write Head is All You need *arXiv preprint arXiv 1911.02150, 2019 Noam Shazeer.*

Câu 32. Trang 60: [10] Jianlin Su, Yu Lu, Shengfeng Pan, et al "RoFormer Enhanced transformer with

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Jianlin Su, Yu Lu, Shengfeng Pan, et al. Roformer Enhanced Transformer with

Câu 33. Trang 60: [12] Dan Hendrycks Kevin Gimpel "Gaussian error linear units (GELUs)", arXiv 1606.08415, 2023

Độ trùng lặp: **82%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Error Linear Units

Câu 34. Trang 60: [13] Biao Zhang Rico Sennrich "Root mean square layer Normalization", arXiv 1910.07467, 2019

Độ trùng lặp: **82%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: arXiv 1910.07467, 2019

--- Hết ---